TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẢO LỘC** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 19-02-2020
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Văn

2. Bà Đỗ Thị Hải

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 457/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông **Vũ Anh D**, sinh năm 1984. Nơi cư trú: đường T, thôn 3, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt*.

2. *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Quốc lộ 20, thôn 3, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử cũng như lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn ông Vũ Anh D trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 16 ngày 21/02/2005. Sau khi kết hôn, thời gian đầu cả hai chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2016 thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn làm kinh tế gia đình nên cuộc sống vợ chồng luôn tranh cải, căng thẳng, không tôn trọng lẫn nhau, tình trạng này kéo dài và ngày càng

trầm trọng không khắc phục được. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, mạnh ai nấy sống không quan tâm chăm sóc lẫn nhau và ông cũng không còn tình cảm với bà T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà T.

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung tên Vũ Ngọc Bảo Tr sinh ngày 11/02/2006, Vũ Ngọc Thảo M sinh ngày 23/01/2009 và Vũ Hoàng Nhật D sinh ngày 15/03/2012; hiện cả ba con đang sống với ông. Ly hôn, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng ba con chung theo nguyện vọng của các cháu và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con do ông có công việc, thu nhập và nơi ở ổn định.

Về tài sản chung: Ông và bà T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông xác định không có.

Trong quá trình xét xử bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày: Bà xác nhận việc đăng ký kết hôn như lời trình bày của ông D là đúng. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhưng những năm gần đây thì phát sinh mâu thuẫn vì bất đồng với nhau nhiều vấn đề trong cuộc sống cũng như trong cách làm kinh tế gia đình, vợ chồng tranh cải xúc phạm lẫn nhau mà không có cách khắc phục. Hiện nay cả hai đang sống ly thân, tình cảm bà dành cho ông D cũng không còn nhưng bà không đồng ý ly hôn vì lý do tôn giáo bà theo đạo Thiên Chúa không được phép ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung như ông D trình bày. Trường hợp Toà án giải quyết cho ly hôn thì bà đồng ý giao các con chung cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng cho tới khi thành niên.

Về tài sản chung: Bà và ông D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác định không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình cho ông D được ly hôn với bà T vì mục đích hôn nhân không đạt; giao ba con chung cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Ông Vũ Anh D khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với bà T hiện cư trú tại xã L, thành phố Bảo Lộc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Quan hệ hôn nhân giữa ông D và bà T là hợp pháp do hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, ông D xác định cuộc sống vợ chồng không thể hòa hợp, tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn, bà T trình bày giữa hai vợ chồng tồn tại nhiều mâu thuẫn và không có cách khắc phục, bản thân bà cũng không còn tình cảm với ông D nhưng bà không đồng ý ly hôn vì lý do tôn giáo. Thực tế qua xác minh chính quyền địa phương thì cuộc sống vợ chồng của ông D, bà T đã phát sinh mâu thuẫn nhiều năm và hiện cả hai đã sống ly thân. Như vậy, với thực trạng hôn nhân như trên thể hiện mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và kéo dài, hai bên không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mạnh ai nấy sống, có tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông D.

[4]. Ly hôn vợ chồng thỏa thuận ông D trực tiếp nuôi ba con chung tên Vũ Ngọc Bảo Tr sinh ngày 11/02/2006, Vũ Ngọc Thảo M sinh ngày 23/01/2009 và Vũ Hoàng Nhật D sinh ngày 15/03/2012 cho đến khi thành niên; không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con do ông D có công việc, thu nhập và nơi ở ổn định. Xét sự thỏa thuận này phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5]. Về tài sản chung: Bà T và ông D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6]. Về nợ chung: Bà T, ông D đều xác định không có nên không đề cập.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[8]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân: Cho ông Vũ Anh D ly hôn bà Nguyễn Thị Thanh T.

2. Về nuôi con chung: Giao ba con chung tên Vũ Ngọc Bảo Tr sinh ngày 11/02/2006, Vũ Ngọc Thảo M sinh ngày 23/01/2009 và Vũ Hoàng Nhật D sinh ngày 15/03/2012 cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Ông D không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Ông D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0016487 ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; Ông D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP. Bảo Lộc;
- Chi cục THADS TP. Bảo Lộc;
- UBND X. L, TP. B, T. Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)
Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc